

Tăng tỷ trọng

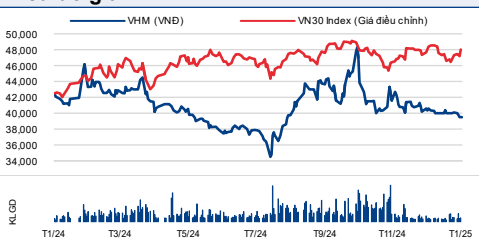
Giá mục tiêu: VNĐ44,600

Tiềm năng tăng/giảm: 12.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (24/1/2025)	39,500
Mã Bloomberg	VHM VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	34,500-48,250
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	39,700
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	162,242
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,469
Slg CP lưu hành (tr.đv)	4,107
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,013
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,512
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	12.2%
Tỷ lệ freefloat	18.6%
Cổ đông lớn	Vingroup (69.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	103,557	99,384	72,965
EBITDA đc (tỷ đồng)	42,052	35,635	35,727
LNTT (tỷ đồng)	43,310	40,064	39,352
LNT ĐC (tỷ đồng)	33,382	30,307	30,470
FCF (tỷ đồng)	(8,471)	(6,431)	11,820
EPS ĐC (đồng)	7,666	6,993	7,418
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	41,177	48,476	55,895
T.trưởng EBITDA (%)	9.56	(15.3)	0.26
T.trưởng EPS ĐC (%)	15.7	(8.76)	6.09
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	40.6	35.9	49.0
Tỷ suất LNTTT (%)	41.8	40.3	53.9
Tỷ suất LNT ĐC (%)	32.2	30.5	41.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	43.3	50.5	43.5
ROAE (%)	20.6	16.0	14.2
ROACE (%)	19.9	13.6	12.2
EV/doanh thu (lần)	2.07	2.23	2.88
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.10	6.22	5.88
P/E ĐC (lần)	5.15	5.65	5.32
P/B (lần)	0.96	0.81	0.71
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Vinhomes, một công ty con của Vingroup, là công ty phát triển bất động sản nhà ở lớn nhất tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung

Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q4/2024: KQKD tích cực, sát với dự báo

- KQKD Q4/2024 sát với dự báo của HSC, với lợi nhuận thuần đạt 11,5 nghìn tỷ đồng (so với lợi nhuận chỉ 826 tỷ đồng trong Q4/2023) trên doanh thu 33,1 nghìn tỷ đồng, tăng 281% so với cùng kỳ. Lợi nhuận chủ yếu được đóng góp từ 2 dự án Vinhomes Royal Island và Vinhomes Ocean Park 2 & 3.
- Doanh thu và lợi nhuận thuần năm 2024 đạt lần lượt 102 nghìn tỷ đồng (giảm 1,5% so với cùng kỳ) và 31,5 nghìn tỷ đồng (giảm 5,5% so với cùng kỳ), hoàn thành 103% và 104% dự báo cho cả năm của chúng tôi.
- HSC duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu. VHM đang giao dịch ở mức chiết khấu 56,3% so với RNAV, lớn hơn bình quân 3 năm ở mức 52,1%.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2024

VHM công bố BCTC Q4/2024, cho thấy lợi nhuận thuần đạt 11,5 nghìn tỷ đồng (so với lợi nhuận chỉ 826 tỷ đồng trong Q4/2023) trên doanh thu 33,1 nghìn tỷ đồng. Kết quả trên sát với dự báo của HSC, chủ yếu nhờ đẩy mạnh hoạt động bàn giao căn hộ tại dự án Vinhomes Royal Island (VRI, Hải Phòng), OCP 2,3 (Hưng Yên). Doanh thu từ HĐKD không cốt lõi trong giai đoạn này khá thấp, ở mức 54 tỷ đồng.

Doanh thu và LNST năm 2024 hoàn thành 103% và 109% dự báo cho cả năm của chúng tôi, trong khi hoàn thành lần lượt 85% và 100% KHKD BLĐ đề ra (trước đó, Công ty không đưa ra KHKD cho lợi nhuận thuần).

Bàn giao dự án OCP 2, 3, VRI thúc đẩy lợi nhuận

Doanh thu mảng kinh doanh BĐS Q4/2024 đạt 25,7 nghìn tỷ đồng, giảm 44% so với quý trước nhưng tăng mạnh 5,6 lần so với cùng kỳ, đóng góp 77,6% tổng doanh thu trong quý báo cáo. Doanh thu được ghi nhận chủ yếu đến từ hoạt động bàn giao các căn hộ thấp tầng tại dự án Vinhomes Ocean Park 2 ,3 (OCP 2, OCP 3) với giá trị 15,8 nghìn tỷ đồng. Doanh thu mảng kinh doanh BĐS khác chủ yếu đến từ các dự án OCP, Vinhomes Smart City, Vinhomes Golden Avenue (5.9 nghìn tỷ đồng). Số lượng căn hộ được bàn giao sát với dự báo của chúng tôi. Trong khi đó, VHM cũng bàn giao các căn hộ tại dự án Vinhomes Royal Island (15,8 nghìn tỷ đồng doanh thu), nhưng chỉ ghi nhận lợi nhuận chia sẻ từ dự án này – đây là nguồn đóng góp chính cho doanh thu HĐ tài chính, với 10,5 nghìn tỷ đồng liên quan đến các hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2024, VHM

Tỷ đồng	Q4/23	Q4/24	So với cùng kỳ	2023	2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	8,698	33,136	281.0%	103,557	102,045	-1.5%
Lợi nhuận gộp	882	11,957	1255.3%	35,707	32,425	-9.2%
Thu nhập tài chính	4,913	10,500	113.7%	19,954	26,343	32.0%
Chi phí tài chính	(1,760)	(2,961)	68.3%	(3,870)	(8,629)	123.0%
Chi phí bán hàng	(478)	(1,295)	171.1%	(3,663)	(3,938)	7.5%
Chi phí quản lý	(2,421)	(2,281)	-5.8%	(4,093)	(4,846)	18.4%
Lợi nhuận hoạt động	1,147	15,920	1287.7%	44,045	41,357	-6.1%
LNST	891	14,104	1482.3%	33,533	35,052	4.5%
Lợi nhuận thuần	826	11,537	1297.2%	33,371	31,527	-5.5%
Lợi nhuận thuần không thường xuyên	(433)	(54)	-87.5%	(588)	(398)	-32.4%
Lợi nhuận thuần trừ các khoản mục ròng không thường xuyên	1,258	11,591	821.2%	33,960	31,925	-6.0%

Nguồn: VHM, HSC

Lợi nhuận gộp từ mảng kinh doanh BĐS đạt 10,6 nghìn tỷ đồng, đóng góp 89% tổng lợi nhuận gộp trong quý, cho thấy tỷ suất lợi nhuận gộp đạt Q4/2024 đạt 41% so với 29,1% trong Q4/2023 và 33,6% trong Q3/2024, do đóng góp thấp hơn từ hoạt động bàn giao các căn hộ thấp tầng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), tại dự án mà Vinhomes chia sẻ lợi nhuận với đối tác BCC, sát với dự báo của chúng tôi.

Doanh thu HĐ tài chính đạt 10,5 nghìn tỷ đồng, tăng 133% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ lợi nhuận chia sẻ từ việc bàn giao dự án Vinhomes Royal Island cao hơn (theo hợp đồng hợp tác kinh doanh).

Doanh số bán nhà Q4/2024 tăng chậm lại

Doanh số bán nhà Q4/2024 đạt 14.300 tỷ đồng, giảm 54% so với cùng kỳ và giảm 62% so với quý trước, đa phần nhờ dự án OCP 2, OCP 3 (Chúng tôi lưu ý rằng sau khi dừng hợp đồng hợp tác kinh doanh, doanh số bán nhà của dự án Cổ Loa, Vinhomes Global Gate không được tính vào doanh số bán nhà của VHM). Trong năm 2024, tổng doanh số bán nhà đạt 103,9 nghìn tỷ đồng, tăng 19,4% so với cùng kỳ và mức đóng góp của dự án VRI lên đến 55%, sát với dự báo của chúng tôi (hoàn thành 98,4% dự báo cho cả năm của HSC). Tại thời điểm cuối Q4/2024, doanh số bán nhà chưa ghi nhận doanh thu đạt 94,2 nghìn tỷ đồng, giảm 5,5% so với cùng kỳ.

Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH ở mức 22%

Dư nợ thuần được ghi nhận ở mức 49 nghìn tỷ đồng, tăng 26,5% so với cùng kỳ và tăng 2,8% so với quý trước tính đến thời điểm cuối Q4/2024. Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH duy trì ở mức 22%, vẫn an toàn theo quan điểm của chúng tôi.

Liên quan đến số dư với các bên liên quan, HSC nhận thấy các khoản phải thu, tiền gửi, số dư cho vay với các bên liên quan tăng 14,6% trong Q4/2024 (giảm 5,8% trong năm 2024) đạt 105 nghìn tỷ đồng trong khi số dư phải trả với các bên liên quan tăng mạnh 175% trong quý (tăng 11 lần trong năm 2024) – chủ yếu do tăng các khoản phải trả (63 nghìn tỷ đồng) liên quan đến Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEF) (Vingroup sở hữu 83,3% cổ phần và VHM sở hữu 4,7% cổ phần) – đơn vị phát triển dự án Vinhomes Global Gate. Chúng tôi đang tìm thông tin chi tiết về việc này.

Duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu

HSC duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu. VHM đang giao dịch ở mức chiết khấu 56,3% so với RNAV, lớn hơn bình quân 3 năm ở mức 52,1%.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	62,393	103,557	99,384	72,965	92,200
Lợi nhuận gộp	30,696	35,707	32,115	29,954	34,298
Chi phí BH&QL	(5,076)	(7,756)	(7,454)	(6,717)	(7,524)
Thu nhập khác	13,807	13,472	14,793	16,120	10,564
Chi phí khác	(2,319)	(817)	(5,919)	(6,129)	(5,860)
EBIT	37,109	40,605	33,534	33,227	31,479
Lãi vay thuần	808	3,429	6,806	6,126	6,064
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	56.4	10.7	2.30	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	670	(735)	(279)	0	0
LN TT	38,643	43,310	40,064	39,352	37,543
Chi phí thuế TNDN	(9,481)	(9,777)	(8,013)	(7,870)	(7,509)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(331)	(161)	(1,746)	(1,012)	(2,197)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	28,831	33,371	30,304	30,470	27,838
Lợi nhuận thuần ĐC	28,887	33,382	30,307	30,470	27,838
EBITDA ĐC	38,382	42,052	35,635	35,727	34,364
EPS (đồng)	6,621	7,664	6,993	7,418	6,778
EPS ĐC (đồng)	6,634	7,666	6,993	7,418	6,778
DPS (đồng)	2,000	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	4,354	4,354	4,334	4,107	4,107
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	4,354	4,354	4,107	4,107	4,107
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	4,354	4,354	4,107	4,107	4,107

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	10,817	14,103	13,030	14,878	16,466
Đầu tư ngắn hạn	6,297	3,834	3,834	3,834	3,834
Phải thu khách hàng	96,209	132,871	158,142	151,356	170,914
Hàng tồn kho	64,362	55,318	46,273	73,028	86,385
Các tài sản ngắn hạn khác	18,851	36,215	37,827	37,265	39,465
Tổng tài sản ngắn hạn	196,535	242,341	259,106	280,361	317,064
TSCĐ hữu hình	8,225	10,619	11,974	13,136	14,158
TSCĐ vô hình	1,115	1,052	1,096	1,107	1,126
Bất động sản đầu tư	15,524	17,037	20,714	22,906	25,304
Đầu tư dài hạn	7,344	7,573	7,573	7,573	7,573
Đầu tư vào Cty LD,LK	147	187	187	187	187
Tài sản dài hạn khác	132,923	165,822	177,458	179,670	184,678
Tổng tài sản dài hạn	165,277	202,290	219,002	224,579	233,027
Tổng cộng tài sản	361,813	444,631	478,108	504,940	550,091
Nợ ngắn hạn	15,330	18,290	31,211	25,743	28,739
Phải trả người bán	15,031	20,452	23,928	26,760	27,332
Nợ ngắn hạn khác	77,117	121,494	109,432	100,890	115,082
Tổng nợ ngắn hạn	187,762	211,073	220,062	219,915	236,202
Nợ dài hạn	20,876	38,394	41,326	36,823	35,652
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	926	1,169	1,169	1,169	1,169
Nợ dài hạn khác	1,600	8,981	8,981	8,981	8,981
Tổng nợ dài hạn	23,402	48,544	51,476	46,973	45,802
Tổng nợ phải trả	213,291	261,994	273,915	269,265	284,381
Vốn chủ sở hữu	145,213	179,302	199,112	229,582	257,420
Lợi ích cổ đông thiểu số	3,309	3,335	5,081	6,093	8,290
Tổng vốn chủ sở hữu	148,522	182,636	204,193	235,675	265,709
Tổng nợ phải trả và VCSH	361,813	444,631	478,108	504,940	550,091
BVPS (đ)	33,349	41,177	48,476	55,895	62,672
Nợ thuần*/(tiền mặt)	25,390	42,580	59,508	47,688	47,925

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	37,109	40,605	33,534	33,227	31,479
Khấu hao	(1,217)	(1,436)	(2,098)	(2,500)	(2,885)
Lãi vay thuần	808	3,429	6,806	6,126	6,064
Thuế TNDN đã nộp	(4,135)	(5,812)	(8,013)	(7,870)	(7,509)
Thay đổi vốn lưu động	9,598	(21,951)	(21,772)	(14,085)	(21,825)
Khác	(14,861)	(15,815)	(11,024)	(2,215)	(4,804)
LCT thuần từ HĐKD	31,004	1,517	742	17,686	6,087
Đầu tư TS dài hạn	(18,299)	(9,988)	(7,173)	(5,866)	(6,324)
Góp vốn & đầu tư	(54,767)	(46,176)	0	0	0
Thanh lý	38,411	28,711	0	0	0
Khác	7,826	8,821	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(26,829)	(18,632)	(7,173)	(5,866)	(6,324)
Cổ tức trả cho CSH	(9,384)	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	5.70	(10,496)	0	0
Tăng/giảm nợ	11,400	20,396	15,854	(9,972)	1,826
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	2,016	20,401	5,358	(9,972)	1,826
Tiền & tương đương tiền đầu kì	4,626	10,817	14,103	13,030	14,878
LCT thuần trong kỳ	6,191	3,286	(1,074)	1,848	1,588
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	10,817	14,103	13,030	14,878	16,466
Dòng tiền tự do	12,704	(8,471)	(6,431)	11,820	(237)

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	49.2	34.5	32.3	41.1	37.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	61.5	40.6	35.9	49.0	37.3
Tỷ suất LNT (%)	46.2	32.2	30.5	41.8	30.2
Thuế TNDN hiện hành (%)	24.5	22.6	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(26.6)	66.0	(4.03)	(26.6)	26.4
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(22.3)	9.56	(15.3)	0.26	(3.82)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(25.7)	15.6	(9.21)	0.54	(8.64)
Tăng trưởng EPS (%)	(26.7)	15.7	(8.76)	6.09	(8.64)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(26.6)	15.6	(8.78)	6.08	(8.64)
Tăng trưởng DPS (%)	33.3	(100)	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	30.2	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	21.4	20.6	16.0	14.2	11.4
ROACE (%)	22.5	19.9	13.6	12.2	10.5
Vòng quay tài sản (lần)	0.21	0.26	0.22	0.15	0.17
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.84	0.04	0.02	0.53	0.19
Số ngày tồn kho	741	298	251	620	545
Số ngày phải thu	1,108	715	858	1,284	1,077
Số ngày phải trả	173	110	130	227	172
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	60.2	43.3	50.5	43.5	38.6
Nợ/tài sản (%)	27.1	20.7	23.7	22.7	21.1
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	2.56	2.18	3.19	3.21	3.37
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.05	1.15	1.18	1.27	1.34
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.16	2.07	2.23	2.88	2.28
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.14	5.10	6.22	5.88	6.12
P/E (lần)	5.97	5.15	5.65	5.32	5.83
P/E ĐC (lần)	5.95	5.15	5.65	5.32	5.83
P/B (lần)	1.18	0.96	0.81	0.71	0.63
Lợi suất cổ tức (%)	5.06	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn